Quyển 15 (Kinh số 365 - 406)

Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

QUYỂN 15 427

QUYỂN 15 365. NIẾT-BÀN TRONG HIỆN TẠI (2)1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Được gọi là Niết-bàn ngay trong hiện tại,2 Như Lai đã giảng nói như thế nào về Niết-bàn ngay trong hiện tại? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp. Lành thay! Bạch đức Thế Tôn! Cúi xin Ngài giảng nói về Niết-bàn ngay trong hiện tại. Tỳ-kheo chúng con nghe rồi sẽ vâng giữ, phụng hành. Thế nào là Tỳ-kheo chứng đắc Niết-bàn ngay trong hiện tại? Phật dạy các Tỳ-kheo: ĩ \

-Hãy lăng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho các thây. Nếu có Tỳ-kheo nào đối với già, bệnh, chết mà sanh nhàm chán, lìa dục, được diệt tận, chẳng khởi các phiền não, tâm được giải thoát hoàn toàn3 thì được gọi là Tỳ-kheo chứng đắc Niết-bàn ngay trong hiện tại. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 366. BẢY VỊ PHẬT4 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-dà, thuộc nước Xá-vệ.

1 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.365. OlOlaOó). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 009928. 0005C29); y 12.16-11. 18. 2 Nguyên tác: Kiến pháp Bát-niết-bàn ().Kiến ()cổ tự dùng như chữ hiện ().Tap A-hàm dịch sát nguyên tác Pali: Ditthadhammanibbāna, .Dittha vừa có nghĩa là thây () vừa có nghĩa là hiện tại (). 3 Nguyên tác: Thiện giải thoát (suvimutta). Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển l, tr. 19; Tap. B (T.02. 0099.22. 0004c20). 4 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.366. OlOlaló). Tham chiếu: D. 14, Mahāpadāna Sutta (Kinh đại bon),, s. 12.4-9 - II. 5-9.

428 KINH TẠP A-HÀM

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Lúc đức Phật Tỳ-bà-thi56chưa thành Chánh giác, một mình ở nơi vắng vẻ5 tinh chuyên thiền định rồi nghĩ như vầy: "Hất thảy thế gian đều rơi vào sanh tử, tự sanh, tự già,6 tự diệt và tự mất; nhưng đối với con đường cao thượng vượt khỏi thế gian thì những chúng sanh đang ở trong sanh tử kia chẳng biết như thát.” Ngài liền tự quán sát: "Do duyên gì mà có già chết này?" Ngài quán sát, tư duy chân chánh như vậy rồi phát sanh sự giác ngộ như thật7 và biết rằng: “Vi có sanh nên có già chét này, do duyên sanh nên có già chêt.,, Ngài lại tư duy chân chánh: "Do duyên gì mà có sanh này?" Ngài lại tư duy chân chánh rồi phát sanh sự giác ngộ như thật và biết rằng: "Vi duyên hữu nên có sanh." Ngài lại tư duy chân chánh: “Do duyên gì mà có hữu?,^ Ngài liền tư duy chân chánh rồi phát sanh sự giác ngộ như thật và biết rằng: "Vi có thủ nên có hữu." Ngài lại tư duy chân chánh: "Do duyên gì mà có thiỉ?" Ngài liền tư duy chân chánh rồi phát sanh sự giác ngộ như thật nên quán sát: "Sịt tơ tưởng,8 đắm trước khoái lạc910là pháp chấp thủ, do duyên xúc nên ái tăng trưởng.

Nên biết do 11 duyên ái nên có thủ, duyên thủ nên có hữu, duyên hữu nên có sanh, duyên sanh nên có già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não; như vậy là toàn bộ khối khổ uẩn lớn tập khởi. Ví như nhờ vào dầu và tim đèn mà đèn sáng, nếu người kia thường xuyên châm dầu và khơi tim thì đèn kia sáng mãi, được thắp sáng không ngừng." Như kỉnh trước đã nói vỉ dụ đầy đủ về cái thành. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Giống như đức Phật Tỳ-bà-thif các đức Phật Thi-khífn đức Phật Tỳ-xá- đức Phật Câu-lưu-t6n,B dức Phật Câu-na-hàm-mâu-n^ và đức Phật phù,1213 14 Ca-diếp, Ngài đều giảng nói như thế. ***

5 Nguyên tác: Tỳ-bà-thi Phát ,Vipassī Buddha. 6 Nguyên tác: Tự thục . 7 Nguyên tác: Vồ gián dẳng .Xem chú thích 60, kinh số 23, quyển l, tr. 21; Tạp.T.02. 0099.23. 0005all. 8 Nguyên tác: cố niệm . 9 Nguyên tác: Vị trước .Vị ,assâdà vừa có nghĩa là mùi vị vừa có nghĩa ỉa khoái lạc. 10 Ví dụ đầy đủ về thành lũy được nói trong kinh số 287; Tạp.T.02. 0099.287. 0080024. 11 Nguyên tác: Thi-khí Phật Sikhī Buddha. 12 Nguyên tác: Tỳ-thấp-bà-phù Phát ,Vessabhū Buddha. 13 Nguyên tác: Ca-la-ca-tôn-đề Phật ,Kakusandha Buddha. 14 Nguyên tác: Ca-na-ca-mâu-ni Phật ,Konāgamana Buddha.

QUYÊN 15 429

367. BIẾT RÕ NHƯ THẬT15 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Phải nỗ lực16 tinh tấn tu tập thiền định, tĩnh lặng nội tâm. Vì sao như vậy? Này các Tỳ-kheo! Nhờ nỗ lực tinh tấn thiền định, tĩnh lặng nội tâm như thế mà biết rõ như thật.17 Thế nào là biết rõ như thật? Là biết rõ như thật về già chết, biết rõ như thật về sự tập khởi của già chết, biết rõ như thật về sự diệt tận của già chết, biết rõ như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của già chết; biết rõ như thật về sanh, hữu, thủ, ái, thọ, xúc, sáu xứ, danh sắc, thức; biết rõ như thật về hành, biết rõ như thật về sự tập khởi của hành, biết rõ như thật về sự diệt tận của hành, biết rõ như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của hành. Biết rõ như thật các pháp này là vô thường, là hữu vi, là phiền não.18 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***
368. THIỀN ĐỊNH19 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: Nên tu tập vô lượng thiền định,20 tinh chuyên giữ niệm. Nhờ tu tập vô lượng thiền định, tinh chuyên giữ niệm như vậy rồi sẽ biết rõ như thật. Thế nào là biết rõ như thật? Nghĩa là biết rõ như thật về già chết,... cho đếri biết rõ như thật về hành. Biêt rõ như thật vê các pháp này là vô thường, là hữu vi, là phiên não. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

15 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.367. 0101Ò08. Tham chiếu: s. 12.83 - II. 131. 16 Nguyên tác: Phương tiện . 17 Nguyên tác: Như thật hiển hiện ,yathabhntcnri pajānāti. 18 Nguyên tác: Hữu lậu . 19 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.02. 0099.368.0101017. Tham chiếu: s. 12.84 - II. 131. 20 Nguyên tác: Tam-ma-đề .

369. MƯỜI HAI NHÂN DUYÊN21 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Thuở xưa, lúc đức Phật Tỳ-bà-thi chưa thành Chánh giác, Ngài ngồi nơi cội Bồ-đề? chẳng bao lâu thì thành Phật. Rồi Ngài đến bên cội cây Bồ-đề? trải Cỏ làm tòa và ngôi kiết-già? giữ thân ngay thăng, chánh niệm. Trong sướt bảy ngày ngôi yên một chô, Ngài quán sát mười hai nhân duyên theo chiêu thuận và nghịch như sau: "Do cái này có nên cái kia c6, do cái này sanh nên cái kia sanh, do duyên vô minh nên có hành,... (cho đến) do duyên sanh mà có già chết và toàn bộ khối khổ lớn tập khởi,... (cho đếrì) toàn bộ khối khổ lớn diệt lận." Sau bảy ngày ngồi thiền đinh, đức Phật Tỳ-bà-thi xả thiền rồi nói kệ như vầy: Các pháp sanh như thế, Người thanh tịnh2223 tu thiền, Lìa hết thảy nghi hoặc, Biết pháp do duyên sanh. Nếu biết nhân sanh khổ, Biết các áidiệt tận, Biết pháp nhân duyên diệt, Ắt biết phiền não diệt. Các pháp sanh như thế, Người thanh tịnh tu thiền, Lìa hết thảy nghi hoặc, Biết có nhân sanh khổ. Các pháp sanh như thế, Người thanh tịnh tu thiền, Lìa hết thảy nghi hoặc, Biết các thọ diệt tận. Các pháp sanh như thế, Người thanh tịnh tu thiền, Lìa hết thảy nghi hoặc, Biết pháp nhân duyên diệt. Các pháp sanh như thế, Người thanh tịnh tu thiền, Lìa hết thảy nghi hoặc, Biết dứt sạch phiền não. Các pháp sanh như thế, Người thanh tịnh tu thiền, Soi sáng khắp thế gian, Mặt trời giữa hư không, Phá tan các quân ma, Biết kiết sử, giải thoát. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Giong như đức Phật Tỳ-bà-thi, đức Phật Thi-khí, đức Phật Tỳ-xả-phù, đức Phật Cău-ỉưu-tôn, đức Phật Câu-na-hàm-mâu-ni và đức Phật Ca-diếp, Ngài đều giảng nói như the. ***

21 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.369. 0101Ồ24). 22 Nguyên tác: Phạm chí (). 23 Nguyên tác: Thọ)().Bản Tống ghi là ""().

370. ĐỨC PHẬT VÀ DUYÊN KHỞI24 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngồi nơi cội Bồ-đề? bên bơ sông Ni-liên-thiền25 ở uất- chẳng bao lâu thì thành Chánh giác. Ngài đến bên cội Bồ-đề? trải cỏ làm tỳ-la,2627 tòa, ngồi kiếtgià, giữ thân ngay thẳng, chánh niệm. (Nói đầy đủ như trêri)^ *** 371. NHÂN VÀ TẬP KHỞI CỦA THỨC ĂN28 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bốn loại thức ăn giúp ích cho chúng sanh, khiến chúng sanh được tồn tại, được bảo hộ và nuôi lớn. Là bốn loại thức ăn nào? Đó là đoàn thực, xúc thực, niệm thực và thức thực. Bôn loại thức ăn này do gì làm nhân? Do gì mà tập khởi? Do gì mà sanh? Do gì mà hình thành?29 Bốn loại thức ăn này do ái làm nhân, do ái mà tập khởi, do ái mà sanh, do ái mà hình thành. Ái này do gì làm nhân? Do gì mà tập khởi? Do gì mà sanh? Do gì mà hình thành? Ái do thọ làm nhân, do thọ mà tập khởi, do thọ mà sanh, do thọ mà hình thành. Thọ này do gì làm nhân? Do gì mà tập khởi? Do gì mà sanh? Do gì mà hình thành? Thọ do xúc làm nhân, do xúc mà tập khởi, do xúc mà sanh, do xúc mà hình thành. Xúc này do gì làm nhân? Do gì mà tập khởi? Do gì mà sanh? Do gì mà hình thành? Xúc do sáu xứ làm nhân, do sáu xứ mà tập khởi, do sáu xứ mà sanh, do sáu xứ mà hình thành. Sáu xứ tập khởi thì xúc tập khởi,

xúc tập khởi thì thọ tập khởi, thọ tập khởi thì ái tập khởi, ái tập khởi thì thức ăn tập khởi. Vì thức ăn tập khởi nên sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não tập khởi ở đời tương lai. Như vậy, toàn bộ khối khổ lớn tập khởi.

24 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.370. 0101c21). 25 Nguyên tác: Ni-liên-thiền (,Nerañjarā). 26 Nguyên tác: uất-tỳ-la (Uruvelā). 27 Bản Hán tỉnh lược. Xem đầy đủ trong kinh số 369; Tạp.(02. 0099.369. 0101b24). 28 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.371. 0101c25). Tham chiếu: Trà-đế kỉnh (roi. 0026.201. 0766Ồ28); Tạp.(T02 0099.344. 0094Ồ02); Tang.(T.02. 0125.29.3. 0656a29); Tăng.(02. 0125.29.4. 0656c09); s. 12.11 - II. 11. 29 Nguyên tóc: Xúc ().Dùng trong nghĩa dẫn khởi (),nghĩa là khởi sanh, xuất hiện, hinhthanh. Tham chiếu: s. 12.11 - II. 11: Pabhavã, nghĩa là làm cho hiện hữu. Xem thêm Trà-đê kỉnh (roi. 0026.201. 0767c22): Do hà hữu ().Hữu ()ở đây chỉ cho sự tồn tại (,bhavā).

Như vậy, sáu xứ diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thức ăn diệt. Vì thức ăn diệt nên sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não ở đời tương lai đều diệt. Như vậy, toàn bộ khoi khổ lớn diệt. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 372. TỲ-KHEO PHẢ-CÀU-NA30 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. J Á__ ___ •FTĩi Á rin L2 _ L _ np \ l L _ _ Bây giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: Có bốn loại thức ăn giúp h cho chúng sanh, khiến chúng sanh được tồn tại, được bảo hộ và nuôi lớn. Là bốn loại thức ăn nào? Một là thô đoàn thực. Hai là tế xúc thực. Ba là ý tư thực. Bốn là thức thực. Lúc ấy, có Tỳ-kheo tên là Phả-cầu-na31 đang đứng cầm quạt hầu phía sau đức Phật, bạch răng: Bạch đức Thế Tôn, ai sử dụng thức ăn là thức này?

Phật dạy Phả-cầu-na: Ta không nói có người ăn loại thức ăn là thức này. Nêu Ta nói có người ăn loại thức ăn là thức này thì thầy mới hỏi như thế. Ta nói thức là thức ăn5 thầy nên hỏi như vầy: “Do nhân duyên gì mà có thức thuc?^ Ta sẽ đáp: "Thức thực có thể chiêu cảm sự hiện hữu trong tương lai, khiến cho sự sanh được tiếp diễn, vì có hữu nên có sáu xứ, do duyên sáu xứ nên có xúc." Phả-cầu-na lại hỏi: - Bạch đức Thế Tôn, vậy ai cảm xúc? Phật dạy Phả-cầu-na: Ta khônẹ nói có người cảm xúc. Nêu Ta nói có nguôi cảm xúc thì thầy mới hỏi như vây: "Vậy ai cảm xúc?" Thầy nên hỏi như vay: "Do nhân duyên gì mà xúc sanh kh&i?" Ta sẽ đáp như sau: "Do duyên sáu xứ mà xúc sanh khởi, do duyên xúc mà thọ sanh khởi?5 Phả-cầu-na lại hỏi: Bạch đức Thế Tôn, vậy ai cảm thọ?

Phật bảo Phả-cầu-na: Ta không nói có người cảm thọ. Nếu Ta nói có người cảm thọ thì thầy mới hỏi: "Ai cảm thq?" Thầy nên hỏi: “Do nhân duyên gì mà có thọ?95 Ta sẽ đáp như vây: “Do duyên xúc mà có thọ, do duyên thọ mà có ái" 30 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.372. 0102al2). Tham chiếu: s. 12.12 - II. 12. 31 Phả-cầu-na (Phagguna) gọi đủ là MoỊiya Phagguna.

Lại hỏi: Bạch đức Thế Tôn, vậy ai ái?

Phật bảo Phả-cầu-na: Ta không nói có người ái. Nấu Ta nói có người ái thì thầy mới hỏi Ta: uVậy ai ái?" Thầy nên hỏi: "Do nhân duyên gì mà có Si?" Ta sẽ đáp như vầy: “Vi duyên thọ mà có ái, do duyên ái mà có thiỉ." Lại hỏi: - Bạch đức Thế Tôn? là ai thủ? Phật bảo Phả-cầu-na: Ta không nói có người thủ. Nếu Ta nói có người thủ thì thầy mới hỏi: “Là ai thìỉ?” Thầy nên hỏi: "Do duyên gì mà có thu?^ Ta sẽ đáp: "Do duyên ái mà có thủ, do duyên thủ mà có hữu.,^ Lại hỏi: Bạch đức Thế Tôn, là ai hữu?

Phật bảo Phả-cầu-na: -Ta không nói có người hữu. Nếu Ta nói có người hữu thì thầy mới hỏi: ÍCLà ai hữu?^, Thầy nên hỏi: "Do duyên gì có hữu?" Ta sẽ đáp: "Do duyên thủ mà có hữu, có thể chiêu cảm hữu sanh xúc trong tương lai.” Đó gọi là hữu. Do có hữu nên có sáu xứ, sáu xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu diiyên sanh, sanh duyên già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não. Như vậy, toàn bộ khối khổ lớn tập khởi. Nếu sáu xứ diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não đều diệt. Như vậy, toàn bộ khối khổ lớn diệt. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 373. THỊT ĐỨA CON32 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bốn loại thức ăn giúp ích cho chúng sanh, khiến chúng sanh được tồn tại, được bảo hộ và nuôi lớn. Là bốn loại thức ăn nào? Một là thô đoàn thực. Hai là tế xúc thực. Ba là ý tư thực. Bốn là thức thực. Tỳ-kheo quán sát đoàn thực như thế nào?

32 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.373. 0102b18). Tham chiếu: s. 12.63 - II. 97.

Ví như hai vợ chồng chỉ có một đứa con, thương yêu nuôi nấng, muốn vượt qua con đường hoang vắng, hiểm trở, nhimg lương thực đã hết sạch, lại bị đói khát cùng cực, không còn cách nào cứu vãn nên họ bàn với nhau: "Chúng ta chỉ có một đứa con rất mực thương yêu, nếu ăn thịt con mới có thê qua cơn hiêm nạn5 chẳng lẽ cả ba người cùng chịu chết ở chốn này.” Suy tính như vậy rồi, họ liền giết chết con, ngậm ngùi đau xót rơi lệ5 gượng ăn thịt con để vượt qua khỏi chốn hoang vang. Thế nào, này Tỳ-kheo, vợ chồng kia cùng nhau ăn thịt con phải chăng vì do mùi vị, hay do tham ăn ngon, ưa thích mà ăn? Tỳ-kheo đáp: Bạch đức Thế Tôn, không phải như the!

Lại hỏi Tỳ-kheo: Có phải vợ chồng kia gượng ăn thịt con chỉ vì để vượt qua khỏi con đường hoang vắng, hiểm trở chăng? Tỳ-kheo đáp: - Bạch Thế Tôn, đúng như the! Phật bảo Tỳ-kheo: Khi ăn đoàn thực, Tỳ-kheo nên quán như thế. Quán sát như thế sẽ biết rõ33 về đoàn thực; biết rõ về đoàn thực rồi thì tâm tham ái đối với năm loại dục34 sẽ được chấm dứt. Khi tâm tham ái đối với năm loại dục đã chấm dứt thì Ta không thay vi Thánh đệ tử đa văn nào đoi với năm loại dục mà còn có một kiết sử nào chưa được đoạn trừ. Bởi vì, nếu như còn có một kiết sử trói buộc sẽ trở lại cõi đời này. Tỳ-kheo quán sát xúc thực như thế nào? Ví như con bò bị lột da toàn thân, dù ở bất cứ nơi nào nó vẫn bị các loài côn trùng rúc rỉa, đất cát, bụi bặm bám vào, cây cỏ châm chích khắp

thân. Nếu nó nằm trên đất thì bị côn trùng trên đất gặm nhấm, nếu ở trong nước thì bị côn trùng trong nước rúc rỉa, nếu đứng giữa khoảng không thì bị loài côn trùng biết bay cắn mổ, đứng nằm đều thường đau đớn khắp thân thể. Như vậy, này Tỳ-kheo! Đối với xúc thực ấy nên quán như the! Quán như thế sẽ biết rõ về xúc thực. Đã biết rõ về xúc thực thì ba thọ sẽ chấm dứt. Ba thọ đã cham dứt thì vị Thánh đệ tử đa văn đối với những pháp trên không còn tạo tác, những việc cần làm đều đã làm xong. Tỳ-kheo quán sát ý tư thực như thế nào? Ví như ở ven thôn xóm hay thành ấp có lửa cháy nhưng không có khói, không có ngọn lửa. Lúc ấy5 có người thông minh, trí tuệ, xả bỏ khổ, hướng đến

33 Nguyên tác: Đoạn tri ,parmñāta. 34 Nguyên tác: Ngũ dục công đức .Xem chú thích 66, kinh số 211, quyển 8, tr. 233; Tạp. T.02. 0099.211. 0053a26.

lạc, nhàm chán chết, ưa thích sống, liền nghĩ như vầy: 6íChỗ kia có lửa cháy lớn, không có khói, không có ngọn lửa, người đi ngang phải tránh, chớ để bị rơi vào trong đó, chắc chắn sẽ chết mất, không có gì phải nghi ngờ?5 Suy nghĩ như thế rồi, người ấy luôn mong muốn bỏ đi thật xa. Quán sát ý tư thực cũng như thế. Quán sát y tư thực như thế thì biết rõ về ý tư thực. Biết rõ về ý tư thực thì ba ái35 chắc chan sẽ chấm dứt. Ba ái đã chấm dứt thì vị Thánh đệ tử đa văn đối với các pháp trên không còn tạo tác, những việc cần làm đều đã làm xong. Này các Tỳ-kheo! Thế nào là quán sát thức thực? Ví như quốc vương có lính tuần canh bắt được kẻ trộm cướp liền trói lại đem đen chỗ nhà vua. Như trước đã nói rõ trong Kinh Tu-thâm.36 Do nhân duyên này, người ấy phải chịu ba trăm mũi giáo nhọn, cảm giác đau đớn khổ sở suốt ngày đêm. Quán sát thức thực cũng như thế. Quán sát như thế thì biết rõ về thức thực. Người đã biết rõ về thức thực thì biết rõ về danh sắc. Đã biết rõ về danh sắc thì vị Thánh đệ tử đa văn đối với các pháp trên không còn tạo tác, những việc can làm đều đã làm xong. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

374. THỨC DỪNG TRỤ37 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, Thê Ton bảo các Ty-kheo: Có bốn loại thức ăn giúp ích cho chúng sanh, khiến chúng sanh được tồn tại, được bảo hộ và nuôi lớn. Là bốn loại thức ăn nào? Một là đoàn thực. Hai là xúc thực. Ba là ý tư thực. Bốn là thức thực. Nếu Tỳ-kheo nào đối với bốn loại thức ăn này mà có hỷ, có tham thì thức sẽ dừng trụ và tăng trưởng. Vì thức dừng trụ và tăng trưởng nên danh sắc sanh khởi.38 Vì danh sác sanh khởi nên các hành tăng trưởng. Vì các hành tăng trưởng nên hữu ở đời sau sẽ tăng trưởng. Vì hữu ở đời sau tăng trưởng nên sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não tập khởi. Như vậy, toàn bộ khôi khô lớn tập khởi. Nếu đối với bốn loại thức ăn mà không tham, không hỷ; vì không tham, không hỷ nên thức không dừng trụ, không tăng trưởng. Thức không dừng trụ,

35 Nguyên tác: Tam ái là dục ái ,hữu ái và vô hữu ái . 36 Tạp.r02. 0099.347. 0096b25. 37 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.374. 0l02c28. Tham chiếu: s. 12.64 - II. loi. 38 Nguyên tác: Nhập ư danh sắc .

không tăng trưởng thì danh sắc không sanh khởi. Danh sắc không sanh khởi thì hành không tăng trưởng. Do hành không tăng trưởng nên hữu ở tương lai không sanh, không tăng trưởng. Do hữu ở tương lai không sanh, không tăng trưởng nên sanh, già, bệnh, chét, lo, buồn, khổ, não ở đời tương lai không sanh khởi. Như thế, toàn bộ khối khổ lớn diệt. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 375. LO BUỒN VÀ PHIỀN NÃO39 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Có bốn loại thức ăn giúp ích cho chúng sanh, khiến cho chúng sanh được tồn tại, được bảo hộ và nuôi lớn. Là bốn loại thức ăn nào? Một là đoàn thực. Hai là xúc thực. Ba là ý tư thực. Bốn là thức thực. Này các Tỳ-kheo! Đối với bốn loại thức ăn này mà có tham, có hỷ thì chắc chắn có lo buồn, có phiền não. Nấu đối với bốn loại thức ăn này mà không tham, không hỷ thì chắc chắn không có lo buồn, cũng không có phiền não. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 376. MẶT TRỜI TỎA CHIỂU40 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rưng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bốn loại thức ăn giúp ích cho chúng sanh, khiến cho chúng sanh được tồn tại, được bảo hộ và nuôi lớn. Là bốn loại thức ăn nào? Một là đoàn thực. Hai là xúc thực. Ba là ý tư thực. Bốn là thức thực. Này các Tỳ-kheo! Đối với bốn loại thức ăn này mà có tham, có hỷ thì thức dừng trụ và tăng trưởng,...(cho đến) toàn bộ khối khổ lớn tập khởi. Ví như lầu gác cung điện có chiều dài nằm hướng Bắc, chiều rộng nằm hướng Tây, cửa sổ ở các vách Đông và Tây; khi mặt trời mọc ở phương Đông

39 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.375. 0103al3). Tham chiếu: s. 12.64 - II. 101. 40 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.376. 0103a21). Tham chiếu: s. 12.64 - II. 101.

thì ánh sáng soi chiếu đến tận vách phía Tây. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo! Đối với bốn loại thức ăn này mà có tham, có hỷ,... (như đã nói rõ ở trước cho đến) toàn bộ khối khổ lớn tập khởi. Nêu đôi với bôn loại thức ăn này không tham, không hỷ?... (như đã nói rõ ở trước cho đến) toàn bộ khối khổ lớn diệt. Này các Tỳ-kheo! Ví như lầu gác cung điện có chiều dài nằm hướng Bắc, chiều rộng nằm hướng Tây, cửa so ở các vách Đông và Tây thì khi mặt trời mọc ở phương Đông sẽ chiếu vào chỗ nào? Tỳ-kheo bạch Phật: -Chiếu thẳng vào vách phía Tây! Phật bảo Tỳ-kheo: -Nếu không có vách phía Tây thì mặt trời sẽ chiếu vào chỗ nào? Tỳ-kheo bạch Phật: Mặt trời sẽ chiếu sáng hư không, không có gì chướng ngại.

Đúng thế, này các Tỳ-kheo! Đối với bốn loại thức ăn mà không tham,

không hỷ thì thức sẽ không có chô dừng trụ,... (cho đêri) như vậy, toàn bộ khôi khổ lớn diệt. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đêu hoan hỷ phụng hành. *** 377. KHÔNG THẺ VẼ VÀO HƯ KHÔNG41 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn

bảo các Tỳ-kheo: Có bốn loại thức ăn giúp ích cho chúng sanh, khiến cho chúng sanh được tồn tại, được bảo hộ và nuôi lớn. Là bốn loại thức ăn nào? Một là đoàn thực. Hai là xúc thực. Ba là ý tư thực. Bôn là thức thực. Này các Tỳ-kheo! Đối với bốn loại thức ăn này mà có tham, có hỷ thì thức dừng trụ và tăng trưởng,... (cho đến) toàn bộ khối khổ lớn tập khởi. Này các Tỳ-kheo! Ví như lầu gác cung điện có chiều dài nằm hướng Bắc, chiều rộng nằm hướng Tây, cửa sổ ở các vách Đông và Tây, khi mặt trời mọc ở phương Đông sẽ chiếu vào chỗ nào? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Chiếu thẳng vào vách phía Tây.

41 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.377. 0103b08). Tham chiếu: s. 12.64 - II. 101.

Phật bảo các Tỳ-kheo: Cũng vậy, đối với bốn loại thức ăn mà có tham, có hỷ thì thức dừng trụ và tăng trưởng,... (cho đến) toàn bộ khối khổ lớn tập khởi. Nếu đối với bốn loại thức ăn này mà không tham, không hỷ thì cũng không có thức dừng trụ và tăng trưởng,... (cho đến) toàn bộ khối khổ lớn diệt. Này các Tỳ-kheo! Ví như thợ vẽ và học trò của thợ vẽ gom đủ các màu sắc, muốn họa vẽ giữa hư không. Họ có thể vẽ được chăng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn, không thể được! Vì sao như vậy? Bởi vì hư không kia không phải sắc, không có đối ngại, không thể thấy. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo! Đối với bốn loại thức ăn này mà không tham, không hỷ thì cũng không có thức dừng trụ và tăng trưởng,... (cho đen) toàn bộ khối khổ lớn diệt. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 378. HỶ VÀ THAM42 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xa-ve* Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Có bốn loại thức ăn giúp ích cho chúng sanh, khiến cho chúng sanh được tồn tại, được bảo hộ và nuôi lớn. Là bốn loại thức ăn nào? Một là đoàn thực. Hai là xúc thực. Ba là niệm thực. Bốn là thức thực. Này các Tỳ-kheo! Đối với bốn loại thức ăn này mà có tham, có hỷ thì thức dừng trụ và tăng trưởng,... (cho đến) toàn bộ khối khổ lớn tập khởi. Này các Tỳ-kheo! Ví như thợ vẽ hoặc đệ tử của thợ vẽ gom đủ các màu sắc, muốn trang trí, tô vẽ các hình tượng trên vật chất. Này các Tỳ-kheo! Ý các thầy nghĩ sao? Thợ vẽ ấy hoặc đệ tử của ông ấy có thể trang trí, tô vẽ trên vật chất được không? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Đúng thế, bạch đức Thế Tôn! Họ có thể trang trí, tô vẽ trên vật chất.

Phật bảo các Tỳ-kheo: Đối với bốn loại thức ăn này mà có tham, có hỷ thì thức dừng trụ và tăng trưởng,... (cho đến) toàn bộ khối khổ lớn tập khởi.

42 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.378. 0l03b24). Tham chiếu: s. 12.64 - II. loi.

Này các Tỳ-kheo! Nếu đối với bốn loại thức ăn này mà không tham, Idiônệ hỷ thì không có thức dừng trụ và tăng trưởng,... (cho đến) toàn bộ khối kho lớn diệt. Này các Tỳ-kheo! Ví như thợ vẽ hoặc đệ tử của thợ vẽ gom đủ các màu sắc, muôn lìa bỏ vật chất mà trang trí, tô vẽ các hình tượng thì có thể vẽ được không? Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn, không thể được!

Như vậy, này các Tỳ-kheo! Nếu đối với bốn loại thức ăn mà không tham, không hỷ thì không có thức dừng trụ và tăng trưởng,... (cho đến) toàn bộ khối khổ lớn diệt. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

379. CHUYỂN PHÁP LUÂN43 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại. Bấy giờ, Thế Tôn nói với năm vị Tỳ-kheo: -Đây là Thánh đế về khổ, là pháp vốn chưa từng nghe, khi tư duy chân chánh sẽ sanh khởi mắt sán^, sanh khởi trí tuệ, sanh khởi sáng suốt, sanh khởi hiểu biết.44 Đây là Thánh đe về nguyên nhan của khổ, đây là Tháĩủi đế về khổ diệt, đây là Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt, là pháp vốn chưa từng nghe, khi tư duy chân chánh sẽ sanh khởi mắt sáng, sanh khởi trí tuệ, sanh khởi sáng suốt, sanh khởi hiểu biết. Lại nữa, Thánh đế về khổ đã biết, lại cần phải biết, vốn là pháp chưa từng nghe nên khi tư duy chân chánh sẽ sanh khởi mắt sáng, sanh khởi trí tuệ, sanh khởi sáng suốt, sanh khởi hiểu biết. Thánh đế về nguyên nhân của khổ đã biết thì nên đoạn trừ, vốn là pháp chưa từng nghe nên khi tư duy chân chánh sẽ sanh khởi mắt sáng, sanh khởi trí tuệ, sanh khởi sáng suốt, sanh khởi hiểu biết. Lại nữa, đây là Thánh đế về khổ diệt đã biết thì nên chứng đắc, vốn là pháp chưa từng nghe nên khi tư duy chân chánh sẽ sanh khởi mắt sáng, sanh khởi trí tuệ, sanh khởi sáng suốt, sanh khởi hiểu biết.

43 Tựa đề đức Phật dạy trong nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.379. 0103cl3). Tham chiếu: c/zwyew pháp luân kỉnh (r.02. 0109. 0503ỒO2); Tam chuyển pháp luân kỉnh J?• 0110. 0504a04); Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu bộ Tỳ-nại-daphả Tăng sự _ (r.24. 1450.6?0127b24 - 0128b01); s. 56.11 - V. 420; s. 56.12-V. 424. 44 Nguyen tác: Sanh nhãn, trí, minh, giác ().Tham chiếu: s. 56.12 - v. 424: Cakkhūni udapādi, ñānam udapādi, paññā udapādi, vijjā udapādi, āloko udapādi (nhãn sanh, trí sanh, tuệ sanh, miiùi sanh, quang sanh), HT. Thích Minh Chau dịch.

Lại nữa, này các Tỵ-kheo! Đây là Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt đã biết thì nên tu tập, vốn là pháp chưa từng nghe nên khi tư duy chân chánh sẽ sanh khởi mắt sáng, sanh khởi trí tuệ, sanh khởi sáng suôt, sanh khởi hiêu biêt. Lại nữa, này các Tỳ-kheo! Đây là Thánh đế về khổ đã biết, biết rồi thì vượt thoát, là x.pháp — chưa từng Y nghe r. r tư duy chân chánh Zsẽ sanh khởi mát sáng, nên khi sanh khởi trí tuệ, sanh khởi sáng suôt9 sanh khởi hiêu biêt. Lại nữa, đây là Thánh đế về nguyên nhân của khổ đã biết, đã đoạn trừ và vượt thoát, là pháp chưa từng nghe nên khi tư duy chân chánh sẽ sanh khởi mắt sáng, sanh khởi trí tuệ, sanh khởi sáng suốt, sanh khởi hiểu biết. Lại nữa, Thánh đế về khổ diệt đã biết, đã chứng đắc và vượt thoát, là pháp chưa từng nghe nên khi tư duy chân chánh sẽ sanh khởi mắt sáng, sanh khởi trí tuệ, sanh khởi sáng suốt, sanh khởi hiểu biết. Lại nữa, Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt đã biết, đã tu tập và vượt thoát, vốn là pháp chưa từng nghe nên khi tư duy chân chánh sẽ sanh khởi mắt sáng, sanh khởi trí tuệ, sanh khởi sáng suốt, sanh khởi hiểu biết. Này các Tỳ-kheo! Đối với bốn Thánh đế này, Ta đã ba lần chuyển45 với mười hai hành tướng, nếu không sanh khởi mắt sáng, sanh khởi trí tuệ, sanh khởi sáng suốt, sanh khởi hiểu biết thì đối với chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn9 Bà-la-môn

và các chúng nghe pháp, Ta không bao giờ được cho là đã giải thoát, đã ra khỏi, đã xa lìa, cũng không thể nào tự chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đối với bốn Thánh đế, Ta đã ba lần chuyển với mười hai hành tướng, sanh khởi mắt sáng, sanh khởi trí tuệ, sanh khởi sáng suốt, sanh khởi hiểu biết nên đối với chư Thiên, Ma, Phạm thiên, Sa-môn5 Bà-la-môn và các chúng nghe pháp, Ta được ra khỏi, được giải thoát, tự chứng đắc Vô thượng Chánh đang Chanh giác. Lúc The Tôn nói pháp này, Tôn giả Kiêu-trần-như và tám vạn chư thiên xa lìa trần cấu, được pháp nhãn tịnh. Bấy giờ, Phật bảo Tôn giả Kiêu-trần-như: —Thầy đã biết pháp chưa? Kiêu-trần-như bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn, con đã biết!

Thế Tôn lại hỏi Tôn giả Kiêu-trần-như: Thầy đã biết pháp chưa?

Câu-lân46 bạch Phật: Bạch đấng Thiện Thệ, con đã biết!

45 Nguyên tác: Tam chuyển là thị chuyển ,khuyên chuyển và chứng chuyển . 4^Cau-lan íặgọi đủ là A-nhã Câu-lân ,Aññā Kondañña, cũng gọi là A-nhã Kiêu-trần-như l.

Vì Tôn giả Câu-lân đã biết pháp cho nên được gọi là A-nhã Câu-lân. Tôn giả A-nhã Câu-lân đã biết pháp, Địa thần cất tiếng tuyên bố: Thưa các Nhân giả! Đức Thế Tôn ngụ ở vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại, đã ba lần chuyển với mười hai hành tướng mà các Sa-môn, Bà-la-môn? chư Thiên, Ma vương và Phạm thiên chưa từng chuyển, đem lại nhiều lợi ích, đem lại nhiều an lạc, vì thương xót thế gian nên Ngài muốn đem lại lợi ích, làm an ổn cho trời và người, chúng cõi trời tăng thêm, chúng a-tu-la giảm bớt. Địa thần xướng lên như vậy rồi, vang vọng đến thiên thần giữa hư không, cối trời Tứ Thiên Vương, cõi trời Ba Mươi Ba, cõi trời Diệm-ma, cõi trời Đâu-suất-d cõi trời Hóa Lạc, cõi trời Tha Hóa Tự Tại đều lần lượt xướng lên, chỉ trong khoảnh khắc, vang vọng đến cõi Phạm thiên. Cõi Phạm thiên nghe được âm thanh nên xướng lên như vây: -Thưa các Nhân giả! Thế Tôn ngụ ở vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại, đã ba lần chuyển với mười hai hành tướng mà các Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên và những người nghe pháp khắp thế gian chưa từng được chuyển, đem lại nhiều lợi ích, đem lại nhiều an lạc, vì muốn đem lại lợi ích cho chư thiên và loài người, chúng cõi trời tăng thêm, chúng a-tu-la giảm bớt. Đức Thế Tôn chuyển pháp luân ở vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại, thế nên kinh này được gọi là Kinh chuyển pháp luân. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 380. BỐN THÁNH ĐẾ (l)47 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã? trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

47 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.380. 0104b01).

381. BỐN THÁNH ĐẾ 248 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã? trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Nếu Tỳ-kheo đối với bốn Thánh đế này mà chưa thông đạt49 thì phải nên tu tập để được thông đạt, thắng cầu hơn nữa,50*tinh tấn hơn nữa,51 chánh niệm tỉnh giác để được giác ngộ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 382. CÀN BIẾT, CÀN HIỂU THÁNH ĐẾ52 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại. Bay giờ, The Ton bảo các Ty-kneo: —Có bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Ty-kheo đối với Thánh đế về khổ cần phải biết, cần phải hiểu; đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ cần phải biết, cần phải đoạn trừ; đối với Thánh đế về khổ diệt cần phải biết, cần phải chứng đắc; đối với Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt cần phải biết, cần phải tu tập. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

48 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r02. 0099.381. 0104b06. 49 Nguyên tác: Vô gián đẳng .Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.7.02. 0099.105. 0031C15 Nguyên tác: Khởi tăng g .Tăng thượng dùng như nghĩa tăng trưởng, P. bhāvitā, là được phát ưiển .Dục ở đây chỉ cho Cídục như ý túc”chandā iddhipādā, một ương "tứ như ý túc” Nguyên tác: Phương tiện kham năng .Phương tiên ,cổ dịch là sự nỗ lực, tinh cần yāyāma. 52 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.382. o 104b 13. Tham chiếu: s. 56.29 - v. 436.

QUYỂN 15 443

383. ĐÃ BIÊT THÁNH ĐẾ53 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, tru xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Nếu Tỳ-kheo nào đối với Thánh đế về khổ đã biết, đã hiểu; đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ đã biết, đã đoạn trừ; đối với Thanh đế về khổ diệt đã biết, đã chứng đắc; đối với Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt đã biết, đã tu tập; Tỳ-kheo như vậy chắc chắn đã đoạn trừ ái dục, dứt các kiết sử, diệt sạch ngã mạn, vượt thoát khổ đau.54 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 384. ĐÃ HIỂU THÁNH ĐẾ55 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã? trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Nếu Tỳ-kheo nào đối với Thánh đế về khổ đã biết, đã hiểu; đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ đã biết, đã đoạn trừ; đối với Thanh đế về khổ diệt đã biết, đã chứng đắc; đối với Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt đã biết, đã tu tập; Tỳ-kheo như thế được gọi là bậc A-la-hán, đã

dứt sạch phiền não, việc cần làm đã làm xong, lìa bỏ các gánh nặng, đem lại lợi ích cho mình, đoạn trừ các hữu kiết sử, thành tựu chánh trí và giải thoát hoàn toàn.56

53 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.383. 0104Ồ20). 54 Nguyên tác: Đoạn ái dục, chuyển khứ chư kết, ư mạn vô^gián đẳng, cứu cánh khổ biên (;;).Xem chú thích 60, kinh so23, quyên l, tr. 2l; Tạp.(r.02. 0099.23. 0005all). “ 55 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.384. 0104Ồ29). 56 Nguyên tác: Thiện giải thoát (suvimuttà). Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển l, tr. 19; Tạp.(7.02. 0099.22. 0004c20).

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 385. PHẠM HẠNH VẸN TOÀN57 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Có bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Nếu Tỳ-kheo nào đối với Thánh đế về khổ đã biết, đã hiểu; đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ đã biết, đã đoạn trừ; đối với Thánh đế về khổ diệt đã biết, đã chứng đắc; đối với Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt đã biết, đã tu tập; Tỳ-kheo như thế đạt đến ệiải thoát rốt ráo, xa lìa tận cùng cấu nhiễm, Phạm hạnh tận cùng đã vẹn toàn, thuần nhất trong sạch, được gọi là bậc Thượng sĩ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 386. DƯNG NGỌN cờ THÁNH58 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã? trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Nếu Tỳ-kheo nào đối với Thánh đế về khổ đã biết, đã hiểu; đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ đã biết, đã đoạn trừ; đối với Thánh đế về khổ diệt đã biết, đã chứng đắc; đối với Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt đã biết, đã tu tập; Tỳ-kheo như thế thì không còn then cửa, san bằng thành hào, vượt các hiểm nạn, giải thoát buộc ràng, xứng gọi Hiền thánh, dựng ngọn cờ Thánh. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

57 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.O2. 0099.385. 0l04c09). 58 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7 02. 0099 386 0l04cl8).

387. BẬC HIỀN THÁNH59 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Nếu Tỳ-kheo nào đối với Thánh đế về khổ đã biết, đã hiểu; đối với Thánh đế về nguyên nhân của khố đã biết, đã đoạn trừ; đối với Thánh đế về khổ diệt đã biết, đã chứng đắc; đối với Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt đã biết, đã tu tập; Tỳ-kheo như thế thì không còn then cửa,

san bằng thành hào, vượt các hiểm nạn, giải thoát buộc ràng, xứng gọi Hiền thánh, dựng ngọn cờ Thánh. Này các Tỵ-kheo! Thế nào là không còn then cửa? Nghĩa là đã biết, đã đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, đó gọi là đã tháo bỏ then cửa. Thế nào là san bằng thành hào? Nghĩa là đã biết, đã đoạn trừ hào sâu vô minh, đó gọi là san bằng thành hào. Thế nào là vượt các hiểm nạn? Nệhĩa là đã giải thoát khỏi khổ sanh tử không bờ mé, đó gọi là vượt qua các hiêm nạn. Thế nào là giải thoát buộc ràng? Nghĩa là đã biết, đã đoạn trừ ái. Thế nào là dựng ngọn cờ Thánh? Nghĩa là đã biết, đã đoạn trừ ngã mạn, đó gọi là dựng ngọn cờ Thánh. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 388. BẬC THƯỢNG sĩ60 y Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Nấu Tỳ-kheo đối với Thánh đế về khổ, đã biết, đã hiểu; đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ đã biết, đã đoạn trừ; đối với Thánh đế về khổ diệt đã

59 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.387. 0l04c27). 60 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.388. 0l05al3). Tham chiếu: Tạp.(Z02. 0099.71. 0018Ồ28); Tăng.(r02. 0125.52.7. 0826c19).

biết, đã chứng đắc; đối với Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt đã biết, đã tu tập, gọi là Tỳ-kheo đã đoạn trừ năm chi phần,61 thành tựu sáu phần,61 62 giữ gìn một,63 nương tựa nơi bốn/4*trừ bỏ tà kiến,65 xa lìa bốn chỗ thức trụ,66 chứng các thiền định,67 tự thân chứng đắc, tâm khéo giải thoát, tuệ khéo giải thoát, thuần nhất trong sạch, gọi là bậc Thượng sĩ.

61 Nguyên tác: Ngũ chi .Theo Tăng..02. 0125.52.7. 0827ạl4 chỉ cho 5 hạ phần kiết sử ĩ r :i Tham kiết ,ii Sân kiet ,iii Thân kiến kiết * iv Giới thủ kiết Nghi kiet 62 Nguyên tác: Thành lục phần .Theo Du^giả luận kỷ 42. 1828.22. 0807al2, đó là "thanh tựu lục niệm,,. 63 Nguyên tác: Hộ trì ư nhất .Quảng nghĩa pháp môn kỉnh roi. 0097. 0922all gọi là tnhật pháp thu h&” DỈỉ-già sư địa luân T.30. 157934. 0477a09 gọi là "nhất hướng thủ h0".Theo Quảng nghĩa pháp môn kinh roi. 0097. 0920c23, "thủ hộ,9 ở đây mang nghĩa giữ gìn các căn môn . Nguyên tác: Y ỷưtứ.Tạp. ér.02. 0099.71. 018b28 gọi là "y tứ chủng^ ; D. 34, Dasuttara Sựtta Kỉnh thập thượng ghi: Này các Hiền giả, the nao là VỊ Tỷ-kheo có thực hiện bốn y? Này các Hiền gia, vị Tỷ-lđieo sau khi suy tir, thọ dụng một pháp; sau khi suy tư, nhẫn thọ mọt pháp; sau khi suy tư, đoạn trừ một pháp; sau khi suy tư, tránh xa một pháp. Này các Hiền giả, như vậy là vị Tỷ-kheo thực ủiện bốn y HT. Thích Minh Châu dịch. Ngoài ra, “tứ y chủng^, con được Tứ phần lượt 7.22. 1428.58. 10Qlc09 gọi ià tứ y chi”lí, tứcbiết đu ve y phục, vê thức ăn, vê vật dụng năm, ngồi và về thuốc thang trị bệnh. Nguyen

Thế nào gọi là thầy thuốc khéo biết bệnh? Nghĩa là thầy thuốc biết rành rẽ các thứ bệnh như vậy như vậy, đây gọi là lương y khéo biết bệnh. Thế nào là thầy thuốc khéo biết căn nguyên của bệnh? Nghĩa là thầy thuốc biết rõ bệnh này phát khởi là do gió, phát khởi do đàm âm9 phát khởi do mũi dãi, phát khởi do khí lạnh, phát khởi do các sự việc hiện tại, phát khởi do thời tiết. Đó gọi là thầy thuốc khéo biết căn nguyên của bệnh. Thế nào là thầy thuốc khéo biết cách chữa trị bệnh? Nghĩa là thầy thuốc biết rõ các thứ bệnh nên thoa thuốc, cần phải nôn, cần phải xổ9 cần phải nhỏ mũi, cần phải xông, cần phải ra mồ hôi. Với các cách chữa trị như thế nên gọi là thầy thuốc khéo biết cách trị bệnh. Thế nào là thầy thuốc khéo biết trị lành bệnh để về sau bệnh không còn tái phát nữa? Nghĩa là thầy thuốc chữa trị tất cả các bệiýi, khiến đều lành hẳn, để về sau bệnh không bao giờ tái phát nữa, đó gọi là thầy thuốc khéo biết trị lành bệnh, không còn tái phát nữa. Như Lai, bậc ứng Cúng,69 Giác Ngộ Viên Mãn là bậc Đại Y Vương cũng như thế, thành tựu bốn dức, chữa lành bệnh cho chúng sanh. Là bốn đức nào? Đó là, Như Lai biết: "Đay là Thánh đế về khổ, đã biết như thật; đây là Thánh đế về nguyên nhân của khổ, đã biết như thật; đây là Thánh đế về khổ diệt, đã biết như thật; đây là Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt, đã biết như that.59 Này các Tỳ-kheo! Các thầy thuốc ở thế gian không biết như thật cách đối trị đối với cội gốc của sanh, không biết như thật cách đối tri đối với cội gốc của già, bệnh, chết, lo, buồn, đau khổ, phiền não; còn Như Lai, bậc ứng Cúng, Giác Ngộ Viên Mãn là bậc Đại Y Vương, biết như thật cách đối trị đối vơi cội gốc của sanh, biết như thật cách đối trị đối với cội gốc của già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não. Thế nên, Như Lai, bậc ứng Cúng, Giác Ngộ Viên Mãn được gọi là bậc Đại Y Vương. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 390. SA-MÔN, BÀ-LA-MÔN70 Tôi nghe như vây: Một thòi, đức Phật ngụ tại vườn Lộc D,trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

69 Nguyên tác: ứng (). 70 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.390. 0105b21). Tham chiếu: s. 56.5 - v. 416; S. 56.6 - V 417; 's. 56.22 -V. 431.

448 KINH TẠPA-HÀM

Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nếu các Sa-môn, Ba-la-mon nào không biết như thật Thánh đế về khổ, không biết như thật Thánh đế về nguyên nhân của khổ, không biết như thật Thánh đế về khổ diệt, không biết như thật Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt thì vi ấy chẳng phải là Sa-môn của hàng Sa-môn5 chẳng phải Bà-la-môn của hàng Bà-la-môn. Họ cũng không đạt được mục đích của Sa-môn9 của Bà- la-môn để tự biết, tự ngộ trong đời hiện tại rằng: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Nếu Sa-mon, Bà-la-môn nào biết như thật Thánh đế về khổ này, biết như thật Thánh đế về nguyên nhân của khổ này, biết như thật Thánh đế về khổ diệt này, biết như thật Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt này, nên biết Sa- môn? Bà-la-môn ấy chính là Sa-môn của hàng Sa-môn, Bà-la-môn của hàng Bà-la-môn. Đoi với mục đích của Sa-môn, Bà-la-môn họ đã tự biết, tự ngộ trong đời hiện tại, rằng: “Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Thế nên, này

các Tỳ-kheo! Đe giác ngộ71 đối với bốn Thánh đế, phải phát khởi ước muốn tăng thượng, siêng năng kham nhẫn, tinh tấn tu học. Những gì là bốn? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đe về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 391. PHI SA-MÔN, PHI BÀ-LA-MÔN72 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại. Bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: (Nói đầy đủ như trên, chỉ có khác biệt lả): "Nếu không biết như thật đối với bốn Thánh đế5 nên biết Sa-môn ấy chẳng thuộc hàng Sam6n, Bà-la-môn ấy chẳng thuộc hàng Bà-la-môn. Nếu biết như thật đối với bốn Thánh đế thì người ấy mới thuộc hàng Sa-môn9 thuộc hàng Bàla-m6n." (Cho đến) Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

71 Nguyên tác: Vô gián đẳng ().Xem chú thích 60, kinh số 23, quyển l, tr. 21; Tạp.(r02. 0099.23. 0005all). 72 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.391. 0105c09). Tham chiếu: s. 56.5 - v. 416; S. 56.6-V. 417; S. 56.22 -V. 431.

QUYỂN 15 449

392. BIÊT NHU THẬT7374 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nếu Sa-môn hay Bà-la-môn nào không biết như thật Thánh đế về khổ, không biết như thật Thánh đế về nguyên nhân của khổ, không biết như thật Thánh đế về khổ diệt, không biết như thật Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt, nên biết Sa-môn hay Bà-la-môn ấy không giải thoát khỏi khổ. Nêu Sa-môn hay Ba-la-môn nào biết như thật Thánh đế về khổ, biết như thật đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ, biết như thật đối với Thánh đế về khổ diệt, biết như thật đối với Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt, nên biết Sa-môn hay Bà-la-môn ấy giải thoát khỏi khổ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Như đối với khổ không giải thoát và giải thoát, Cũng như thêf xả bỏ đường ác, không giải thoát và giải thoát; CÓ xả giới thoái giảm hay không xả giới thoải giảm. \ \

Tự cho răng mình đã tự chứng được pháp hơn người, không tự cho răng mình chứng được pháp hơn người. Có thể cầu ruộng phước tốt lành ngoài những điều này, không thể cầu ruộng phước tốt lành ngoài những điều này. Có thể cầu bậc Đại sư ngoài những điều này, không thể cầu bậc Đại sư ngoài những điều này. Không thể vượt qua khổ, cũng có thể vượt qua khổ. ọ ~ 9 9 ~ 9

Không thê kham nhân vượt thoát khô, có thê kham nhân vượt thoát khô. Các kỉnh trên đêu lặp lại như thê, kê tiêp băng kệ tụng: Nếu chẳng biết về khổ, Nguyên nhân các khổ kia, Và tất cả pháp khổ, Đều diệt sạch hoàn toàn. Cũng không biết con đường/74 Tư duy tất cả khổ, Tâm giải thoát khỏi khổ, Tuệ giải thoát cũng thế, Thì không thể thoát khổ, Khiến khổ hết hoàn toàn. Nếu như thật biết khổ, Biết nguyên nhân của khổ, Và tất cả các khổ, Diệt sạch hết, chẳng còn. Nếu lại biết như thật, Con đường dứt các khổ,

73 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.392. 0105cl5). Tham chiếu: s. 56.22 - v. 431. 74 Nguyên tác: Đạo tích ().

Tâm giải thoát75 ượn vẹn, Tuệ giải thoát cũng thế, Có thể vượt các khổ, Được giải thoát rốt ráo. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 393. THIỆN NAM TỬ76 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nếu người thiện nam nào có lòng tin chân chánh, lìa xa gia đình, xuất gia học đạo thì tất cả những thiện nam ấy đều phải biết pháp bốn Thánh đế. Nhữn^ gì là bốn? Đó là biết Thánh đế về khổ, biết Thánh đế ve nguyên nhân của khổ, biết Thánh đế về khổ diệt và biết Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Nếu chưa giác ngộ77 đối với bốn Thánh đế này thì phải siêng năng tinh tấn tu tập để được giác ngộ. Cũng như chương cú này, tát cả các kỉnh vê bôn Thánh đê đêu nói đây đủ như thế, Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Biết như thế, thấy như thếf giác ngộ như thế cũng đều nói đầy đủ như vậy. Lại nữa, đoạn tận ba kiết

75 Nguyên tác: Ý giải thoát .

76 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.393. 0106al6. Tham chiếu: s. 56.3 - v. 415;

5. 56.4-V. 415.

77 Nguyên tác: Vô gián đẳng .Xem chú thích 60, kinh số 23, quyển l, tr. 21; Tạp.T.02.

0099.23.0005all.

78 Nguyên tác: Khuê .

Đoạn tận năm hạ phần kiết sử, chứng Sanh Bát-niết-bàn, đắc A-na-hàm? không trở lại thế gian này nữa, vị ấy biết rõ tất cả bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Biết Thánh đế về khổ, biết Thánh đế về nguyên nhân của khổ, biết Thánh đế về khổ diệt và biết Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Biết như thế, thấy như thế, giác ngộ như thế cũng đều nói như vây. Nếu đoạn tận tất cả phiền não thì thành tựu tâm vô lậu giải thoát, được tuệ giải thoát, tự thân tác chứng ngay trong hiện tại: “Sịt sanh ta đã cham dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Vị ấy biết tất cả bốn Thánh đế. Những gì la bốn? Đó là biết Thánh đế về khổ, biết Thánh đế về nguyên nhân của khổ, biết Thánh đế về khổ diệt và biết Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Biêt như thêf thây như thê, giác ngộ như thê cũng đêu nói như vậy. Nếu chứng đắc quả vị Độc giác là do vị ấy biết tất cả bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là biết Thánh đế về khổ, biết Thánh đế về nguyên nhân của khổ, biết Thánh đế về khổ diệt và biết Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Biêt như thê, thây như thêf giác ngộ như thê cũng đêu nói như vậy. Nếu chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác là do vị ấy biết tất cả bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là biết Thánh đế về khổ, biết Thánh đế về nguyên nhân của khổ, biết Thánh đế về khổ diệt và biết Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Biết như thếf thấy như thế, giác ngộ như thế cũng đều nói như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ

phụng hành. *** 394. TƯỚNG HỪNG ĐÔNG79 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại. Bây giờ, Thê Tôn bao các Tỳ-kheo: -Ví như mặt trời mọc thì hừng đông80 xuất hiện trước; cũng thế, khi đoạn tận khổ hoàn toàn81 thì cũng có tướng khởi lên trước, đó là biết bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Biết Thánh đế về khổ, biết Thánh đế về nguyên nhân của khổ, biết Thánh đế về khổ diệt và biết Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt.

79 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.02. 0099.394. 0106b24. Tham chiếu: s. 56.37 - v. 442. 80 Nguyên tác: Minh tướng arund'. Tướng ánh sáng, tức hừng đông. 81 Nguyên tác: Chánh tận khổ .Chánh samma vừa mang nghĩa là chính xác, đúng vừa mang nghĩa là toàn diện, hết thay.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đêu hoan hỷ phụng hành. Biết như thế, thấy như thế, giác ngộS2 như thế cũng nói như vậy. ***

395. ÁNH SÁNG VÀ THÁNH ĐẾ82 8384 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, tru xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại. r _ r Bây giờ, The Ton bao các Ty-kheo: -Nếu mặt trời, mặt trăng không xuất hiện ở thế gian, tất cả các vì sao cũng không xuất hiện ở thế gian thì ngày đêm, nửa tháng, một tháng, thời tiết, năm tháng, thời khắc, chốc lát, tất cả đều không xuất hiện; thế gian sẽ luôn luôn tối tăm? không có ánh sáng mà chỉ có đêm dài; toàn bộ là sự đau khổ tối tăm lớn xuất hiện ở thế gian. Nếu khi Như Lai, bậc ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác không xuất hiện ở thế gian, không giảng nói Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt, tức bốn Thánh đế không xuất hiện ở thế gian thì thế gian này sẽ mù tối5 không có ánh sáng chiêu rọi, đêm dài như thê; toàn bộ là bóng tôi lớn trùm kháp thê gian. Nêu mặt trời, mặt trăng xuất hiện ở thê gian, các vì sao cũng xuất hiện thì ngày, đêm, nửa tháng, một tháng, thời tiết, năm tháng, thời khắc, chốc lát, tất cả đều xuất hiện ở thế gian; đêm dài sẽ có ánh sáng xuất hiện, chiếu soi ở thế gian. Cũng thế, Như Lai, bậc ứng Cúng,M Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở thế gian giảng nói Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhan của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Bốn Thánh đế xuất hiện thì thế , r r •«. gian không còn tôi tăm, đêm dài được soi sáng, toàn là trí tuệ xuất hiện ở thê gian. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

396. CHỨNG TU-ĐÀ-HOÀN85

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, trủ xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

82 Nguyên tác: Vô gián đẳng ().Xem chú thích 60, kinh số 23, quyển l, tr. 21; Tạp.(r02. 0099.23. 0005all). 83 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.395. 0106c02). Tham chiếu: s. 56.38 . v. 442. 84 Nguyên tác: ứng (). 85 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.396. 0106c18).

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: —Ví như mặt trời xuất hiện, vận hành giữa hư không, J>há tan các sự tối tăm, ánh sánệ chiếu soi rực rỡ. Cũng vậy, vị Thánh đệ tử đối với các pháp tập khởi, tát cả đêu đã diệt trừ, xa lìa các phiền não, sanh khởi pháp nhãn cùng với sự thông đạt nên đoạn trừ ba kiết sử? đó là thân kiến, giới thủ và nghi. Đoạn trừ sạch ba kiết sử này gọi là bậc Tu-đà-hoàn, không còn rơi vào cõi xấu ác, chắc chan86 hướng đen Chánh giác,87 còn bảy lần qua lại cõi trời, cõi người là vượt thoát khỏi khổ. Vi Thánh đệ tử ấy ở khoảng giữa tuy có khởi lên lo buồn, đau khổ nhưng vi Thánh đệ tử ấy đã lìa tham dục và pháp bất thiện, có giác có quán, do lìa dục sanh hỷ lạc, chứng đắc và an trụ Sơ thiền nên vị Thánh đệ tử ấy không còn một pháp nào mà không đoạn trừ, có thê khiên sanh trở lại cõi đời này. Vị Thánh đệ tử như thế là thành tựu ý nghĩa lớn của việc chứng đắc pháp nhãn. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Nếu người nào chưa giác ngộ88 đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, siêng năng tu tập. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 397. THẺ NHẬP CHÂN LÝ89 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nếu nói như vầy: 'Tôi chưa giác ngộ90 đối với Thánh đế về khổ, chưa giác ngộ đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ, chưa giác ngộ đối với Thánh đế về khổ diệt mà nói tôi sẽ giác ngộ đối với Thánh đế về con đường đưa đến khổ diet" thì lời nói này không đúng. Vì sao như vậy? Vì điều ấy không the xảy ra. Nếu chưa giác ngộ đối với Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhan của khổ, cũng chưa giác ngO đối với Thánh đế về khổ diệt mà nói: "Tôi muốn giác ngộ đối với Thánh đe về con đường đưa đến khổ diet", điều này không the xảy ra.

86 Nguyên tác: Tất định . 87 Nguyên tác: Chánh giác thú . 88 Nguyên tác: Vô gián d3ng .Xem chú thích 60, kinh số 23, quyển l, tr. 21; Tạp.r02. 0099.23. 0005all. 89 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.7.02. 0099.397. 0107a03. Tham chiếu: s. 56.32 - v. 438. 90 Nguyên tác: Vô gián dẳng .Xem chú thích 60, kinh số 23, quyển l, tr. 21; Tạp.T.02. 0099.23.0005all. J

Ví như có người nói: :T6i muốn lấy lá khư-đề-la91 kết lại làm vật dụng đựng nước để mang di", điều này không thể xảy ra. Vì sao như vậy? Vì không có lẽ ấy. Cũng vậy, nếu nói như vầy: "Tôi chưa giác ngộ đối với Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, cũng chưa giác ngộ đối với Thánh đế vê khô diệt, lại muôn được giác ngộ đôi với Thánh đê vê con đường đưa đên khổ diet", điều này không thể xảy ra.

91 Nguyên tác: Khư-đề-la ,cũng gọi là khư-để-la-ca l một loài cây thân mộc thuộc họ lá kim, có mặt trong cô thư Ayurveda, gọi là khadira, tên thông dụng là cây keo cao, có tên khoa học l

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Như một miếng bông gòn nhỏ hay miếng bông kiếp-bối95 đặt ở ngã tư đường, gió bốn phương thổi về hướng nào thì bông sẽ theo chiều gió mà bay về hướng đó. Cũng vậy, nếu Sa-môn hay Bà-la-môn nào khônệ biết

như thật đối với Thánh đế về kho, khôriệ biết như thật đối với Thánh đế ve nguyên nhân của khổ, không biết như thật đoi với Thánh đế về khổ diệt, không biết như thật đối với Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt, nên biết Sa-môn hay Bà-la-môn ấy thường nhìn mặt người,96 thường nói theo người. Vì không biết như thật nên nghe theo người khác nói, hướng theo lời nói ấy mà vâng làm, nên biết người ấy đời trước không tu tập trí tuệ. Ví như cột trụ nhân-đà-la97 được làm bằng đồng, bằng sắt, được cắm sâu xuống đát, gió mạnh bôn phía cũng không thê làm lay động. Cũng vậy, nêu Sa-môn hay Bà-la-môn nào biết như thật đối với Thánh đế về khổ, biêt như thật đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ, biết như thật đối với Thánh đế về khổ diệt, biết như thật con đường đưa đến khổ diệt, nên biết Sa-môn hay Bà-la-môn này chẳng nhìn mặt người, chẳng nói theo nguôi. Vì Sa-môn hay Bà-la-môn này là người có trí tuệ kiên cố, von dĩ người ấy vâng theo sự tu tập chứ không nghe theo lời nói của người. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Đối với bốn Thánh đế phải nên siêng năng, phải thắng cầu hơn nữa, tinh tấn tu học. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

399. TRỤ ĐÁ98 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, tru xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Ví như trụ đá cao mười sáu khuỷu tay, được căm xuống đát sâu tám khuỷu tay, dù gió thổi bốn phía cũng không thể làm lay động. Cũng vậy, Sa-môn, Bà- la-mon nào biết như thật đối với Thánh đế về khổ, biết như thật đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ, biết như thật đối với Thánh đế về khổ diệt, biết như

95 Nguyên tác: Kiếp-bối ,kappāsi: Cây bông vải. 96 Nguyên tác: Thường quán tha diện :Nhìn sắc mặt người để đoán ý của họ. Tham chiếu: Du-gia sư địa luân a.3S. 1579Ĭ86. 0778c22: Trong 10 điều lợi ích khi chứng đắc pháp nhãn, điều thứ tám là9không nhìn mặt người, không xem miệng họ. Khịở ương giáo pháp này, mọi luận thuyết đều không thể tác ẫộng ỈE. Theo S.
56.39 - v. 443: Mukharn uỉokentỉ ngước nhìn mặt. 97 Nguyên tác: Nhân-đà-la trụ indakhīlo: Trụ đá thường dựng trước cổng nhà, trước cổng thành phố hay trước cổng thanh. 98 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.399. o 107b 16. Tham chiếu: s. 56.40 - v. 445.

thật con đường đưa đến khổ diệt thì những Sa-môn, Bà-la-môn ấy dù đi khắp nơi tranh luận cũng không bị ai khuất phục. Ngược lại, tâm giải thoát, tuệ giải thoát của vị ấy còn có thê khiến Sa-môn5 Bà-la-môn khác sanh khởi lo lăng, đau khổ. Như vậy, biết như thật, thấy như thật đều là do sự tích tập ở đời trước, khiến trí tuệ không thể nào dao động. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Đối với bốn Thánh đế phải nên siêng năng, phải thăng câu hơn nữa, tinh tân tu học. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 400. LỬA CHÁY TRÊN ĐẦU" Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại. Bây giơ, Thê Tôn bao các Tỳ-kheo: Ví rứiư có người bị lửa đốt cháy đầu và áoliền khởi ý muốn mãnh liệt, gấp rút để dập lửa. Phật dạy các Tỳ-kheo: -Chớ nên nói như vầy:

"Nên để đầu và áo như th§." Đối với bốn Thánh đế, phải thắng cầu hơn nữa, siêng năng tinh tấn, tu tập để giác ngộ.99 100 101 Những gì la bốn? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt mà chưa thông đạt thì phải siêng năng tinh tấn, tu tập để giác ngộ. Vì sao như vậy? Này các Tỳ-kheo! Vì chúng sanh ở trong địa ngục, súc sanh, nga quỷ, luôn bị thiêu đốt nhưng các Tỳ-kheo lại không thấy được sự khổ đau cùng cực ấy. Nếu đối với Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt mà chưa giác ngộ, Tỳ-kheo phải nên kham nhẫn khổ, lạc, ưu, bi; đối với bốn Thánh đế cần càng gắng sức siêng năng tinh tấn, tu tập để giác ngộ, nên học tập như thế. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

99 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.400. 0107b27). Tham chiếu: s. 56.34 - v. 440. 100 Nguyên tác: Hỏa thiêu đầu y ().Trụ pháp kỉnh (01. 0026.95. 0577c01) ghi là hỏa "thiêu đầu thiêu y"(). J 101 Nguyên tác: Vô gián đẳng ().Xem chú thích 60, kinh số 23, quyển l, tr. 21; Tạp.(T.02. 009923.0005all).

QUYỂN 15 > 457

401. MÔT TRĂM MŨI THƯƠNG102

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ trong vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại.

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Ví như có người sống lâu trăm tuổi và có một người khác đến nói với người ây răng: “Ong muôn nghe pháp thì môi ngày phải chịu khô ở cả ba thời: Sáng sớm phải chịu khổ với một trăm mũi thương đâm vào thân; buổi trưa, buổi chiều cũng giống như thế. Mỗi ngày phải chịu ba trăm mũi thương đâm vào thân thể, từng ngày như vậy mãi cho đến trăm năm, sau đó mới nghe pháp rồi được giác ngộ.103 Ông có thể chịu được kh6ng?" Bấy giờ, người kia vì muốn nghe pháp nên có thể chịu đựng được mọi nỗi đau khô. Vì sao như vậy? Bởi vì đã sanh làm người trong thê gian thì phải luồn chịu khổ, lúc thì sống ở địa ngục, khi thì làm súc sanh, khi thì sống trong loài nga quỷ. ở trong ba đường ác luôn phải chịu khổ đau mà lại còn không được nghe pháp. Vì vậy, ngày nay, người ấy vì muốn thành tựu sự giác ngộ nên không cảm thấy việc phải chịu khổ với ba trăm mũi thương đâm vào thân là cái khổ to lớn, dù phải chấp nhận suốt cả cuộc đời. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Nếu người nào chưa giác ngộ đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 402. GIÁC NGÔ HOÀN TOÀN104 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ trong vườn Lộc Dã, trú xứ của Tiên nhân, thuộc nước Ba-la-nại. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Do giác ngộ hoàn toàn105 về bốn Thánh đế nên được tôn xưng là Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. Bốn Thánh đế là gì? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con

102 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.401. 0107cll. Tham chiếu: s. 56.35 - v. 440. 103 Nguyên tác: Vô gián đẳng .Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.r02. 00965 0031 cl5% 104 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r02. 0099.402. 0107c25. Tham chiếu: s. 56.23-24 - v. 433. 105 Nguyên tác: Bình đẳng Chánh giác ,Sammāsambuddhā. Sammā'. Đúng, chính xác, toàn diện. Sambuddhā'. Giác ngộ hoàn toàn.

đường đưa đến khổ diệt.106 Do chân chánh giác ngộ hoàn toàn về bốn Thánh đế nên được tôn xưng là Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Nấu người nào chưa giác ngộ107 đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập đê giác ngộ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

403. THÔNG ĐẠT THÁNH ĐỂ108 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa trong nhân gian tại nước Ma-kiệt-đà. Giữa thành Vương Xá109 và thành Ba-la-lợi-phất110 có một xóm Rừng Trúc.111 Tại dây, vua cho xây dựng một ngôi nhà phúc đức.112 Khi ấy, Thế Tôn cùng với đại chúng nghỉ đêm trong ngôi nhà này. •_ Ạ r 9 _ FT'*! Ạ nn _ _ FT^_\ 1 _ Bây giờ, Thê Tôn bảo các Ty-kheo: Ta và các thầy vì không nhận biết, không thấy rõ? không giác ngộ,113 không quán triệt114 về bốn Thánh đế nên mới rong ruổi lâu dài ở trong sanh tử. Bốn Thánh đế là những Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về kho diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Ta và các thầy vì không nhận biết, không thấy rõ, không giác ngộ, không quán triệt về bốn Thánh đế nên mới rong ruổi lâu dài ở trong sanh tử. Nay Như Lai và các thầy đã nhận biết, đã thấy rõ đối với Thánh đế về khổ cho nên chặt đứt các dòng hữu,115 châm dứt sanh tử, không thọ thân sau; với Thanh đê ve nguyên nhân cua khô, Thanh đe ve khô diệt va Thánh đê

106 Nguyên tác: Khổ diệt đạo tích Thánh đế . 107 Nguyên tác: Vô gián đẳng .Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.T.02. 009ST105.0031C15. ' 108 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.403. 0108a04. Tham chiếu: Tăng.7.02. 0125.25.1. 063la07; 5. 56.21 - V. 431. 109 Vương X9 :Rājagaha. 110 Ba-la-lợi-phất ,Pātaliputta. Thành này do hai vị đại thần của nước Makiệt-đà tên là Vassakara và Sunidha xây dựng. Theo D. 16, Mahāparinibbāna Sutta Kinh Đại Bắt-nỉết-bàrì. 111 Nguyên tác: Trúc Lâm tụ lạc ,Kotigāma. 112 Phúc đức xá .Bấy giờ, nước Câu-tát-la không có Tăng-già-lam và nhà nghỉ chân. Có một cư sĩ vì muốn làm phúc nên dựng chỗ trú chân và chuẩn bị các thưc ăn uống cúng dương chúng Tăng qua lại. Vị này chỉ cúng một bữa ăn và ^giúp cho nghỉ một đêm, chứ không thể cúng nhiều. Vì phúc đức mà dựng nhà, nên các Luật tạng đêu gọi là nhà phúc đức. Theo Tứ phần luật danh nghĩa tiêu thích A44. 0744.13. 0502b06. Kinh s. 1.33 - L 20 chi gọi là upassaya,ỉả chỗ ở, nơi cư ngụ. 113 Nguyên tác: Vô tùy thuận giác ananubodhā'. Chưa được giác ngộ một cách phù hợp, chưa được giác tri, liêu giải chính xác. 114 Nguyên tác: Vô tùy thuận thọ appativedhà'. Chưa quán triệt, chưa thông đạt. 115 Nguyên tác: Hữu lưu bhavogho: Dòng xoáy của hữu.

Còn Chánh pháp mà Như Lai tự mình thấu đạt khi thành Đẳng Chánh Giác, nhưng không giảng nói cho người thì lại nhiều vô số như lá cây trong rừng. Vì sao Như Lai không giảng nói? Bởi vì những pháp ấy không đem đến lợi ích về ý nghĩa, lợi ích về pháp hay lợi ích về Phạm hạnh, không thành tựu minh tuệ, không thẳng đến Niết-bàn. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Nếu người nào chưa giác ngộ120 đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ.

120 Nguyên tác: Vô gián đẳng ().Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.(T.02. 009SriÓ5. 0031C15). 121 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.405. 0108ỒỒ13). Tham chiếu: s. 56.45 - v. 453. 122 Ly-xa (,Licchavī). 12 Nguyên tác: Tinh xá ().Tinh xá vốn chỉ cho môt ngôi nhà. Bản Hán không nói ngôi nhà gì nên dễ bị nhầm lẫn là nơi cư ngụ của chư Tăng. Tham chiếu: s. 56.45 - v. 453 cho biêt, đó là ngôi nhà tập băn cung à:ýs'ẽw:ãã,(ợ:ốó:C:Cô(ậCy:C:âô((ợệưp:Cy:Ceậ(ư:âợưô,ư:ệệôp:ổở:ở:ýMà:(ôààCợ:ốýMâêố”exốexVCợơ:ýw:ããýVơụào:ăố

việc chẻ một sợi tóc thành trăm phần, rồi dùng các mũi tên nhắm bắn và trúng vào một phàn của sợi tóc kia là việc khó? Tôn giả A-nan bạch Phật: -Chẻ một sợi tóc thành trăm phần, rồi dùng các mũi tên nhắm bắn và trúng vào một phần của sợi tóc kia là việc khó. Phật bảo A-nan: Nhưng vẫn không bằng việc biết đúng như thật Thánh đế về sự khổ, việc này càng khó hơn. Cũng vậy, biết như thật Thánh đế về nguyên nhân của khổ, biết như thật Thánh đế về khổ diệt và biết như thật Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt thì những việc này rất khó. Bấy giờ, Phật liền nói kệ: Sợi tóc chẻ trăm phần, Khó bắn trúng một phần, Quán mỗi mỗi khổ ấm, vốn vô ngã, khó hơn. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

406. RÙA MÙ VÀ BỘNG CÂY125 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại giảng đường Trùng Các, bên ao Di Hầu. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Ví như tất cả đất liền đều biến thành biển lớn và có một con rùa mù sống vô lượng kiếp, một trăm năm mới nhô đầu lên khỏi mặt nước một lần. ở trong biển lớn này, có một khúc cây nổi chỉ có một lỗ rỗng, trôi lênh đênh trên sóng nước theo gió dạt Đông Tây. Vậy con rùa mù kia một trăm năm mới nhô đầu lên một lân thì có thê nào gặp được bộng cây này không? Tôn giả A-nan bạch Phật: - Không thể nào, thưa Thế Tôn! Vì sao như vậy? Vì con rùa mù này nếu đến biển phía Đông thì bộng cây sẽ theo gió dạt tới biển phía Tây, hoặc phía Nam, hoặc phía Bắc, bốn phía xung quanh, không dễ gì gặp được. Phật bảo A-nan: Con rùa mù và bộng cây nổi tuy trái hướng với nhau, nhưng rồi rùa mù cũng có thể gặp được bộng cây; còn kẻ phàm phu ngu muội trong khi trôi nổi trong năm đường thì việc tạm được thân người còn khó hơn việc con rùa mù chui được vào bộng cây. Vì sao như vậy? Vì những chúng sanh này không thực hành nghĩa, không thực hành pháp, không thực hành điều lành, không thực

125 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.406. 0108c06). Tham chiếu: s. 56.47 - v. 455; S. 56.48 - V. 456; A. 4.77 -II. 80.

hành chân thật, xoay vần sát hại lẫn nhau, kẻ mạnh lấn lướt người yếu, tạo ra vô lượng điều ác. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Nếu người nào chưa giác ngộ126 đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.127

126 Nguyên tác: Vô gián đẳng .Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.r02. 0099.105. 003lcl5. “ 127 Bản Hán, hết quyển 15. Đầu quyển 16 có thêm một dòng chữ Hán, là dấu vết của sự phân chia chương, mục thời xưa còn sót lại. Đó là Tạp nhân tụng đệ tam phẩm chi tứ .

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.